

Số: /KH-SGDDT

Đắk Lắk, ngày tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH
CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;
- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;
- Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;
- Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 02/KH-BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Quyết định số 3090/QĐ-BKHHCN ngày 08/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số;

- Kế hoạch hành động số 01-KH/BCĐ ngày 11/7/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk về “triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh”;

- Kế hoạch hành động số 02-KH/BCĐ ngày 06/11/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk về “tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”;

- Kế hoạch hành động số 07-KH/BCĐ ngày 25/6/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk về “thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy tỉnh Đắk Lắk”;

- Quyết định số 02239/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh về phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk - Lấy phát triển dữ liệu số làm trọng tâm giai đoạn 2025-2030;

- Kế hoạch số 0143/KH-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026- 2030;

- Kế hoạch số 0155/KH-UBND ngày 24/12/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2026.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện ngành Giáo dục và Đào tạo (GDĐT).
- Xây dựng giáo dục số hiện đại, minh bạch, hiệu quả.
- Nâng cao chất lượng quản lý, dạy học và phục vụ người học.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2026

- 100% cơ sở giáo dục ứng dụng công nghệ số trong quản lý và dạy học.
- 100% trường học sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt.
- Hoàn thiện học bạ số, văn bằng số kết nối quốc gia.
- 100% cán bộ, giáo viên được bồi dưỡng kỹ năng số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Duy trì và kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành GDĐT

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành GDĐT tỉnh Đắk Lắk bảo đảm đầy đủ thành phần theo quy định; phân công rõ trách nhiệm của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên.

- Xác định rõ đầu mối tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo (Phòng Quản lý chất lượng - Công nghệ thông tin).

- Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo; bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thực chất.

2. Tăng cường chỉ đạo, điều hành trên môi trường số

- Ứng dụng các nền tảng số trong công tác chỉ đạo, điều hành (hệ thống quản lý văn bản và điều hành, họp trực tuyến, ký số).

- Thực hiện chỉ đạo, giao nhiệm vụ, theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số thông qua hệ thống số, bảo đảm công khai, minh bạch, dễ giám sát.

- Từng bước hình thành phương thức điều hành dựa trên dữ liệu.

3. Kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá định kỳ (quý, năm) việc triển khai chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục.

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các đơn vị giáo dục.

- Tổng hợp, phân tích kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

4. Gắn chuyển đổi số với thi đua, khen thưởng

- Đưa tiêu chí chuyển đổi số vào tiêu chí thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.

- Biểu dương, khen thưởng kịp thời các đơn vị, cá nhân triển khai hiệu quả, có sáng kiến, mô hình hay trong chuyển đổi số.

5. Thể chế, chính sách số

5.1. Hoàn thiện hành lang pháp lý về chuyển đổi số ngành giáo dục

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quản lý liên quan đến ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

- Ban hành Quy chế quản trị dữ liệu ngành GDĐT tỉnh Đắk Lắk, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, tuân thủ quy định của pháp luật.

5.2. Quy định quản lý, khai thác dữ liệu số

Ban hành quy định về quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng học bạ số, văn bằng, chứng chỉ số.

Xác định rõ trách nhiệm của các đơn vị trong việc cập nhật, bảo đảm chất lượng, tính chính xác của dữ liệu.

Quy định quyền truy cập, khai thác dữ liệu đối với cán bộ quản lý, giáo viên, người học và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

5.3. Chính sách ứng dụng công nghệ mới

Ban hành hướng dẫn ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) trong quản lý giáo dục và hoạt động dạy học.

Khuyến khích các cơ sở giáo dục thử nghiệm, áp dụng các giải pháp công nghệ mới phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Bảo đảm việc ứng dụng công nghệ mới tuân thủ các quy định về đạo đức, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

6. Hạ tầng số

6.1. Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống máy chủ, thiết bị lưu trữ, đường truyền mạng tại Sở GDĐT và các đơn vị trực thuộc.

- Bảo đảm kết nối mạng ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ngành.

6.2. Phát triển hạ tầng số tại cơ sở giáo dục

- Trang bị hệ thống mạng Wifi phủ sóng lớp học, phòng chức năng theo lộ trình.

- Đầu tư thiết bị dạy học thông minh, thiết bị đầu cuối phục vụ dạy học số, học trực tuyến và kết hợp.

- Từng bước chuẩn hóa phòng học số, phòng học thông minh tại các cơ sở giáo dục đủ điều kiện.

6.3. Chuẩn hóa, đồng bộ hạ tầng kết nối dữ liệu

- Chuẩn hóa hạ tầng kết nối phục vụ tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của ngành giáo dục.

- Kết nối đồng bộ với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh và các cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

7. Dữ liệu số

7.1. Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục

- Xây dựng Cơ sở dữ liệu ngành GDĐT tỉnh Đắk Lắk thống nhất, tập trung.

- Thu thập, cập nhật dữ liệu về học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý, cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo.

7.2. Chuẩn hóa và số hóa dữ liệu

- Chuẩn hóa dữ liệu theo các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định hiện hành.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu quản lý giáo dục, học bạ, văn bằng, chứng chỉ.

- Bảo đảm dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống”, cập nhật thường xuyên.

7.3. Kết nối, chia sẻ dữ liệu

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và của Bộ GDĐT.

- Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, thống kê, báo cáo và cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục.

8. Nhân lực số

8.1. Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản và nâng cao cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên.

- Trang bị kiến thức về dạy học số, sử dụng nền tảng học tập trực tuyến, học liệu số.

8.2. Phát triển đội ngũ nòng cốt chuyển đổi số

- Lựa chọn, đào tạo đội ngũ cán bộ nòng cốt về chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục.

- Tổ chức tập huấn chuyên sâu về dữ liệu số, AI, an toàn thông tin cho đội ngũ này.

8.3. Hợp tác, liên kết đào tạo

- Phối hợp với các trường đại học, học viện, doanh nghiệp công nghệ trong đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyển đổi số.

- Khuyến khích xã hội hóa công tác đào tạo, nâng cao năng lực số.

9. An toàn thông tin

9.1. Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin

- Xây dựng và phê duyệt hồ sơ xác định cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống CNTT của ngành giáo dục.

- Triển khai các giải pháp kỹ thuật bảo mật, phòng chống tấn công mạng.

9.2. Sao lưu, bảo vệ dữ liệu

- Thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ; xây dựng phương án khôi phục dữ liệu khi xảy ra sự cố.

- Bảo đảm an toàn dữ liệu cá nhân của người học, giáo viên và cán bộ quản lý.

9.3. Tuyên truyền, giáo dục an toàn thông tin

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an toàn thông tin, an ninh mạng cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng số, an toàn mạng trong hoạt động giáo dục nhà trường.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp.

- Nguồn lồng ghép các chương trình, dự án.

- Nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Phòng Quản lý chất lượng - Công nghệ thông tin Sở GDĐT: đầu mối theo dõi, tổng hợp.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở GDĐT: triển khai nhiệm vụ theo phân công.

- Các cơ sở giáo dục: xây dựng kế hoạch chi tiết và báo cáo theo quy định.

- Chế độ báo cáo: định kỳ hàng quý (*trước ngày 25 tháng cuối quý*) báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị về Sở GDĐT.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục các dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số dự kiến thực hiện năm 2026 (*Phụ lục kèm theo*).

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số ngành GDĐT năm 2026, đề nghị các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để biết);
- Sở KH&CN (để biết);
- UBND xã, phường (để phối hợp);
- Các đơn vị trực thuộc (để thực hiện);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng CMNV Sở GDĐT;
- Lưu: VT, QLCLCNTT.

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Thanh Xuân